

MÔN: LỊCH SỬ 11

I. TRẮC NGHIỆM

Bài 8: Một số cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam (từ thế kỉ III TCN đến giữa thế kỉ XIX)

a/ Nhân biết

Câu 1. Các cuộc khởi nghĩa trong thời Bắc thuộc của nhân dân Việt Nam diễn ra trong bối cảnh nào sau đây?

- A.** Đất nước có độc lập, chủ quyền.
B. Trung Quốc bị Mông Cổ đô hộ.
- B.** Đất nước mất độc lập, tự chủ.
D. Nhân dân Việt Nam đã bị đồng hóa.

Câu 2. Cuộc khởi nghĩa nào sau đây mở đầu thời kì đấu tranh chống Bắc thuộc của nhân dân Việt Nam?

- A.** Hai Bà Trưng. **B.** Bà Triệu. **C.** Lý Bí. **D.** Phùng Hưng.

Câu 3. Trong thời kì đấu tranh chống Bắc thuộc, cuộc khởi nghĩa nào sau đây của nhân dân Việt Nam đã giành được thắng lợi và lập ra nhà nước Vạn Xuân?

- A.** Hai Bà Trưng. **B.** Bà Triệu. **C.** Lý Bí. **D.** Phùng Hưng.

Câu 4. Cuộc đấu tranh chống ngoại xâm nào sau đây của nhân dân Việt Nam diễn ra trong thời kỳ Bắc thuộc?

- A.** Khởi nghĩa Nguyễn Trung Trực.
B. Khởi nghĩa Phùng Hưng.
C. Phong trào Tây Sơn.
D. Khởi nghĩa Trương Định.

Câu 5. Sự kiện nào sau đây đã kết thúc hoàn toàn hơn 1000 đô hộ của phong kiến phương Bắc, mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài cho dân tộc Việt Nam?

- A.** Khởi nghĩa Phùng Hưng lật đổ ách đô hộ của nhà Đường, giành quyền tự chủ.
B. Khởi nghĩa Lý Bí chống nhà Lương thắng lợi, lập ra nhà nước Vạn Xuân.
C. Trận chiến trên sông Bạch Đằng (938) do Ngô Quyền lãnh đạo thắng lợi.
D. Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn do Lê Lợi lãnh đạo kết thúc thắng lợi hoàn toàn.

Câu 6. Cuộc khởi nghĩa nào sau đây của nhân dân Việt Nam có nhiệm vụ lật đổ ách thống trị của nhà Minh?

- A. Khởi nghĩa Lam Sơn.**
C. Khởi nghĩa Lý Bí.
- B. Khởi nghĩa Tây Sơn.**
D. Khởi nghĩa Phùng Hưng.

Câu 7. Phong trào Tây Sơn (1771-1802) bùng nổ nhằm thực hiện một trong những nhiệm vụ nào sau đây?

- A.** Giải quyết mâu thuẫn giai cấp.
B. Giải phóng dân tộc thoát khỏi ách đô hộ.
C. Hoàn thành thống nhất đất nước.
D. Bảo vệ quyền lợi dân chủ của nhân dân.

Câu 8. Các cuộc khởi nghĩa của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc có một trong những đặc điểm nào sau đây?

- A.** Diễn ra sôi nổi, liên tục và mạnh mẽ. **B.** Diễn ra trên phạm vi cả nước.
C. Diễn ra khi đất nước có độc lập. **D.** Các cuộc khởi nghĩa đều thắng lợi.

Câu 9. Khác với các cuộc kháng chiến chống xâm lược thời Lý - Trần, khởi nghĩa Lam Sơn diễn ra trong bối cảnh

- A.** nước Đại Ngu đã bị nhà Minh đô hộ. **B.** Đại Việt là quốc gia độc lập, có chủ quyền.
C. nhà Minh lâm vào khủng hoảng, suy yếu. **D.** nhà Nguyên lâm vào khủng hoảng, suy yếu.

Câu 10. Vào mùa hè năm 1423, Lê Lợi đã đề nghị tam hoà với quân Minh vì

- A. thiếu tướng tài, tinh thần chiến đấu của quân sĩ sa sút.
B. nghĩa quân ánh mãi không thắng nên chấp nhận cầu hoà.
C. quân sĩ khiếp sợ trước sức mạnh của giặc, tinh thần sa sút.

D. muốn tranh thủ thời gian hòa hoãn để xây dựng lực lượng.

Câu 11. Tại trận Chúc Động - Tốt Động, nghĩa quân Lam Sơn đã tổ chức đánh quân Minh như thế nào?

- A.** Bố trí mai phục, phục kích khi địch rơi vào trận địa. **B.** Tấn công trực tiếp vào căn cứ của quân Minh.
C. Cổ thủ và chờ viện binh để tấn công quân Minh. **D.** Xây dựng hệ thống phòng tuyến quân sự kiên cố.

Câu 12. Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn đã

- A.** buộc nhà Minh phải thần phục, cống nạp sản vật cho Đại Việt.
B. kết thúc 20 năm đô hộ của nhà Minh, khôi phục độc lập dân tộc.
C. đưa nước Đại Việt trở thành cường quốc hùng mạnh nhất châu Á.
D. Mở ra thời kì đấu tranh giành độc lập, tự chủ cho dân tộc Việt Nam.

Câu 13. Trong cuộc chiến đấu với quân Xiêm (1785), cách đánh của quân Tây Sơn có điểm gì độc đáo?

- A.** Tấn công trước để chặn thế mạnh của địch. **B.** Thực hiện kế sách “vườn không nhà trống”.
C. Triệt để thực hiện kế sách “công tâm”. **D.** Nghi binh, lừa địch vào trận địa mai phục.

Câu 14. Tư tưởng được vận dụng xuyên suốt trong khởi nghĩa Lam Sơn (1418-1427) nhằm giành độc lập dân tộc là

- A.** trung quân ái quốc. **B.** tự do, dân chủ. **C.** bình đẳng, tự quyết. **D.** nhân nghĩa.

Câu 15. Năm 1771, ba anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ dựng cờ khởi nghĩa nhằm

- A.** lật đổ ách cai trị của quân Thanh. **B.** chống lại chính quyền chúa Nguyễn.
C. lật đổ ách cai trị của quân Minh. **D.** chống lại chính quyền Lê - Trịnh.

Câu 16. Phong trào Tây Sơn (1771-1802) mang tính chất nào sau đây?

- A.** Chiến tranh tự vệ. **B.** Chiến tranh đế quốc. **C.** Giải phóng dân tộc. **D.** Khởi nghĩa nông dân.

Bài 9: Cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ

Câu 1. Năm 1400, Hồ Quý Ly buộc vua Trần nhường ngôi và lập ra triều đại

- A.** nhà Lê sơ. **B.** nhà Nguyễn. **C.** nhà Hồ. **D.** nhà Lý.

Câu 2. Sau khi lên ngôi và lập ra nhà Hồ, Hồ Quý Ly đã

- A.** tổ chức kháng chiến chống quân Xiêm. **B.** tạo ra cục diện chiến tranh Nam-Bắc triều.
C. mở rộng lãnh thổ về phía Nam. **D.** tiến hành cuộc cải cách sâu rộng.

Câu 3. Cuộc cải cách của Hồ Quý Ly tiến hành trong bối cảnh lịch sử nào sau đây?

- A.** Nước Đại Việt lâm vào khủng hoảng trầm trọng. **B.** Nhà Trần đang giai đoạn phát triển thịnh đạt.
C. Giặc Tống sang xâm lược nước ta lần thứ nhất. **D.** Chế độ phong kiến Việt Nam phát triển đỉnh cao.

Câu 4. Về kinh tế - xã hội, nhằm hạn chế sự phát triển của chế độ sở hữu ruộng đất lớn trong các điền trang, thái ấp của quý tộc, Hồ Quý Ly đã

- A.** cho phát hành tiền giấy. **B.** ban hành chính sách hạn điền.
C. cải cách chế độ giáo dục. **D.** thống nhất đơn vị đo lường.

Câu 5. Trong cải cách của Hồ Quý Ly, việc quy định số lượng gia nô được sở hữu của các vương hầu, quý tộc, quan lại được gọi là

- A.** phép hạn gia nô. **B.** chính sách hạn điền. **C.** chính sách quân điền. **D.** binh quân gia nô.

Câu 6. Xây dựng nhiều thành lũy kiên cố, chế tạo súng thần cơ, đóng thuyền chiến là nội dung cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ về

- A.** kinh tế. **B.** văn hoá. **C.** quân sự. **D.** xã hội.

Câu 7. Hạn chế sự phát triển của Phật giáo, chấn chỉnh lại chế độ thi cử, đề cao chữ Nôm là nội dung cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ về

- A.** kinh tế, xã hội. **B.** văn hoá, giáo dục. **C.** chính trị, quân sự. **D.** hành chính, pháp luật.

Câu 8. Các biện pháp cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ đã đề cao tư tưởng, tôn giáo nào sau đây?

- A.** Phật giáo. **B.** Đạo giáo. **C.** Nho giáo. **D.** Thiên chúa giáo.

Câu 9. Trong cải cách về văn hoá, Hồ Quý Ly khuyến khích và đề cao chữ viết nào sau đây?

- A.** Chữ Nôm. **B.** Chữ Hán. **C.** Chữ Latinh. **D.** Chữ Quốc ngữ.

Câu 10. Nội dung nào sau đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự suy yếu của triều đại nhà

Trần ở nửa sau thế kỉ XIV?

- A. Giặc Minh lấn le sang xâm lược, quân Chăm-pa tấn công.
- B. Nhà nước không quan tâm sản xuất, quan lại ăn chơi hưởng lạc.
- C. Chu Văn An dâng sớ chém gian thần không được chấp thuận.
- D. Nhà Trần tiến hành nhiều cuộc chiến tranh xâm lược tốn kém.

Câu 11. Nội dung nào sau đây **không** phải là khó khăn của triều đại nhà Trần ở nửa sau thế kỉ XIV?

- A. Giặc Minh lấn le sang xâm lược, quân Chăm-pa tấn công.
- B. Hồ Quý Ly đã tiến hành cuộc cải cách trên nhiều lĩnh vực.
- C. Hạn hán, lũ lụt, mất mùa, đói kém xảy ra ở nhiều địa phương.
- D. Nhiều cuộc khởi nghĩa nông dân diễn ra chống lại triều đình.

Câu 12. Sự suy yếu của triều đại nhà Trần cuối thế kỉ XIV đã dẫn đến nguy cơ nào sau đây?

- A. Đánh mất dần bản sắc văn hoá dân tộc.
- B. Mất độc lập bởi sự xâm lược của phương Tây.
- C. Không còn khả năng bảo vệ sự an toàn của đất nước.
- D. Các khởi nghĩa nông dân sẽ lật đổ được triều đình.

Câu 13. Để khuyến khích và đề cao chữ Nôm, Hồ Quý Ly đã thực hiện biện pháp nào sau đây?

- A. Dịch nhiều sách chữ Hán sang chữ Nôm.
- B. Chính thức đưa văn thơ Nôm vào nội dung thi cử.
- C. Bắt buộc tất cả sách biên soạn bằng chữ Nôm.
- D. Mở trường dạy học hoàn toàn bằng chữ Nôm.

Câu 14. Năm 1397, Hồ Quý Ly đã đặt phép hạn điền nhằm mục đích nào sau đây?

- A. Quy định số lượng gia nô được sở hữu của vương hầu, quý tộc.
- B. Thể hiện sự quan tâm đến sản xuất, giúp nông nghiệp phát triển.
- C. Giải quyết nhu cầu về ruộng đất cho những nông dân nghèo.
- D. Hạn chế sở hữu ruộng tư, đánh mạnh vào chế độ điền trang.

Câu 15. Về kinh tế - xã hội, cuộc cải cách của Hồ Quý Ly **không** đề cập đến nội dung nào sau đây?

- A. Ban hành tiền giấy thay thế tiền đồng.
- B. Hạn chế sở hữu ruộng tư của quý tộc.
- C. Thống nhất đơn vị đo lường cả nước.
- D. Chế tạo vũ khí, đóng thuyền chiến.

Câu 16. Về văn hóa-giáo dục, cuộc cải cách của Hồ Quý Ly **không** đề cập đến nội dung nào sau đây?

- A. Bắt tất cả các nhà sư phải hoàn tục.
- B. Chú trọng việc tổ chức các kì thi.
- C. Khuyến khích sử dụng chữ Nôm.
- D. Mở trường học ở các lộ, phủ, châu.

Câu 17. Để tăng cường khả năng bảo vệ đất nước, Hồ Quý Ly đã thực hiện biện pháp nào sau đây?

- A. Gả các công chúa cho các tù trưởng miền núi.
- B. Thi hành chính sách thần phục nhà Minh.
- C. Tăng cường lực lượng quân đội chính quy.
- D. Quan hệ hoà hiếu với Chăm-pa, Chân Lạp.

Câu 19. Nội dung nào sau đây **không** phải yêu cầu đặt ra cho Đại Việt cuối thế kỉ XIV?

- A. Giải quyết khủng hoảng kinh tế - xã hội.
- B. Thiết lập vương triều mới thay nhà Trần.
- C. Thủ tiêu yếu tố các cứ của quý tộc nhà Trần.
- D. Xây dựng, củng cố đất nước về mọi mặt.

Câu 20. Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** về nhận định: “*Hồ Quý Ly là một nhà cải cách lớn, kiên quyết và táo bạo*”?

- A. Thực hiện cuộc cải cách trên nhiều lĩnh vực, phần nào đáp ứng được yêu cầu lịch sử.
- B. Tiến hành một số cải cách trên các lĩnh vực, chưa đáp ứng được yêu cầu lịch sử.
- C. Tiến hành cải cách, dù chưa đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng nhưng giữ được độc lập.
- D. Tiến hành cải cách nhưng chưa đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng và không giữ được độc lập.

Câu 21. Cải cách của Hồ Quý Ly cuối thế kỉ XIV đầu thế kỉ XV có điểm tiến bộ nào sau đây?

- A. Nho giáo trở thành tư tưởng chủ đạo trong xã hội.
- B. Nền giáo dục, khoa cử từng bước phát triển.
- C. Thể hiện tinh thần dân tộc, ý thức tự cường.
- D. Xác lập thể chế quân chủ trung ương tập quyền.

Câu 22. Nội dung nào sau đây **không** phải là ý nghĩa của chính sách hạn điền, hạn nô ở cuối thế kỉ XIV đầu thế kỉ XV?

- A. Làm suy yếu tầng lớp quý tộc triều Trần.
- B. Tăng nguồn thu nhập cho Nhà nước.
- C. Tăng cường quyền lực của Nhà nước.
- D. Xác lập thể chế quân chủ trung ương tập quyền.

Câu 23. Yếu tố nào sau đây là nguyên nhân cơ bản nhất dẫn đến cải cách của Hồ Quý Ly đầu thế kỉ XV không thành công?

- A. Lòng dân không thuận theo nhà Hồ. B. Sự uy hiếp của các thế lực ngoại xâm.
 C. Sự chống đối của thế lực phong kiến cũ. D. Tiềm lực đất nước hoàn toàn suy sụp.
- Câu 24.** Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa của cuộc cải cách Hồ Quý Ly cuối thế kỉ XIV đầu thế kỉ XV?
- A. Bước đầu ổn định tình hình xã hội, củng cố tiềm lực đất nước
 B. Là cuộc cải cách triệt để giúp đất nước vượt qua khủng hoảng.
 C. Góp phần xây dựng nền văn hoá, giáo dục mang bản sắc dân tộc.
 D. Để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu về việc trị nước.
- Câu 25.** Nội dung nào sau đây phản ánh rõ nét tính thực tiễn trong cải cách giáo dục của Hồ Quý Ly cuối thế kỉ XIV đầu thế kỉ XV?
- A. Dạy văn chương chữ Nôm cho phi tần, cung nữ.
 B. Chú trọng tổ chức các kì thi, lấy đỗ gần 200 người.
 C. Bổ sung chức học quan, cấp học điền cho trường học.
 D. Sửa đổi chế độ thi cử, thêm kì thi viết chữ và làm toán.
- Câu 26.** Nội dung nào sau đây phản ánh rõ nét tính đại chúng trong cải cách giáo dục của Hồ Quý Ly cuối thế kỉ XIV đầu thế kỉ XV?
- A. Dạy văn chương chữ Nôm cho phi tần, cung nữ.
 B. Chú trọng tổ chức các kì thi, lấy đỗ gần 200 người.
 C. Mở trường học ở các lộ, phủ, châu, cử các quan trông coi.
 D. Sửa đổi chế độ thi cử, thêm kì thi viết chữ và làm toán.
- Câu 27.** Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng kết quả cuộc cải cách của Hồ Quý Ly cuối thế kỉ XIV đầu thế kỉ XV?
- A. Góp phần nâng cao tiềm lực quốc phòng. B. Giúp nông dân có thêm ruộng đất để sản xuất.
 C. Văn hoá dân tộc, nhất là chữ Nôm được đề cao. D. Giữ vững nền độc lập dài lâu cho dân tộc.

Bài 10: Cuộc cải cách của Lê Thánh Tông (thế kỉ XV)

- Câu 1.** Năm 1460, vua Lê Thánh Tông lên ngôi trong bối cảnh tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước
- A. khủng hoảng, suy thoái. B. đã từng bước ổn định.
 C. khó khăn và bị chia cắt. D. rối ren, cát cứ khắp nơi.
- Câu 2.** Năm 1460, sau khi lên ngôi, vua Lê Thánh Tông đã tiến hành
- A. cuộc cải cách trên nhiều lĩnh vực. B. mở cuộc tiến công sang Trung Quốc.
 C. công cuộc thống nhất đất nước. D. khuyến khích phát triển ngoại thương.
- Câu 3.** Về cải cách hành chính, ở trung ương, vua Lê Thánh Tông cho xóa bỏ hầu hết các chức quan
- A. đại thần. B. thừa ty. C. hiến ty. D. đô ty.
- Câu 4.** Trong cải cách hành chính ở địa phương, vua Lê Thánh Tông chia đất nước thành
- A. 10 đạo thừa tuyên và phủ Trung Đô. B. 11 đạo thừa tuyên và phủ Trung Đô.
 C. 12 đạo thừa tuyên và phủ Trung Đô. D. 13 đạo thừa tuyên và phủ Trung Đô.
- Câu 5.** Trong bộ máy nhà nước dưới thời vua Lê Thánh Tông, quan lại được tuyển chọn chủ yếu thông qua
- A. kế vị. B. đề cử. C. ứng cử. D. khoa cử.
- Câu 6.** Năm 1483, vua Lê Thánh Tông cho ban hành
- A. Hoàng Việt luật lệ. B. Quốc triều hình luật. C. Hình luật. D. Hình thư.
- Câu 7.** Để tôn vinh những người đỗ đại khoa, vua Lê Thánh Tông đã
- A. phong làm quan đại thần. B. dựng bia đá ở Văn Miếu.
 C. cấp bằng Thạc sĩ, Tiến sĩ. D. cử làm thầy đồ dạy học.
- Câu 8.** Quân đội dưới thời vua Lê Thánh Tông được gọi là
- A. thân binh và tân binh. B. tân binh và ngoại binh.
 C. thủy binh và bộ binh. D. cấm binh và ngoại binh.
- Câu 9.** Để phát triển kinh tế, vua Lê Thánh Tông đã ban hành các chính sách

A. lập quan Hà đê sứ và quan quân điền. B. cho đào kênh máng, đắp đê “quai vạc”.

C. lập quan Hà đê sứ và đắp đê “quai vạc”. D. chế độ lộc điền và chế độ quân điền.

Câu 10. Sau khi lên ngôi, vua Lê Thánh Tông từng bước tiến hành cải cách nhằm mục đích

A. tăng cường quyền lực của vua và bộ máy nhà nước.

B. đưa nước ta trở thành một nước công nghiệp tiên tiến.

C. tăng cường bình đẳng, dân chủ và hạn chế phân quyền.

D. xóa bỏ tình trạng phân tán quyền lực, thống nhất đất nước.

Câu 11. Khi lên ngôi, vua Lê Thánh Tông chủ trương xóa bỏ hầu hết các chức quan đại thần có quyền lực lớn ở triều đình trung ương nhằm

A. giảm công kênh bộ máy hành chính.

B. tập trung quyền lực vào tay nhà vua.

C. làm mới lại tổ chức bộ máy nhà nước.

D. để bộ máy hành chính không quan liêu.

Câu 12. Dưới thời vua Lê Thánh Tông, việc dựng bia Tiến sĩ ở Văn Miếu nhằm mục đích

A. khẳng định nền giáo dục Nho học của nước Đại Việt.

B. ghi số lượng những người đỗ Tiến sĩ qua các kì thi Hội.

C. đề cao Nho học và tôn vinh những người đỗ đại khoa.

D. trùng tu, mở rộng, làm mới Văn Miếu – Quốc Tử Giám.

Câu 13. Một trong những điểm mới và tiến bộ của bộ luật Quốc triều hình luật là

A. đề cao quyền tự do, dân chủ của nhân dân. B. bảo vệ tuyệt đối quyền và lợi ích của vua.

C. bảo vệ quyền và lợi ích của quân cấm binh. D. bảo vệ quyền lợi và địa vị của người phụ nữ.

Câu 14. Trọng tâm trong công cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông (thế kỉ XV) là lĩnh vực

A. kinh tế. B. pháp luật. C. hành chính. D. giáo dục.

Câu 15. Bộ máy chính quyền thời Lê sơ được hoàn chỉnh dưới thời vua

A. Lê Thái Tổ. B. Lê Thái Tông. C. Lê Nhân Tông. D. Lê Thánh Tông.

Câu 16. Để tập trung quyền lực vào tay nhà vua, Lê Thánh Tông chủ trương

A. chia cả nước thành 12 đạo thừa tuyên. B. cho ban hành bộ Quốc triều hình luật.

C. tăng cường lực lượng quân đội triều đình. D. xóa bỏ hầu hết quan đại thần có quyền lực lớn.

Câu 17. Chính sách cải cách nào sau đây của vua Lê Thánh Tông đã góp phần khẳng định quyền sở hữu tối cao của Nhà nước tạo nền tảng cho kinh tế nông nghiệp phát triển?

A. Đồn điền. B. Đê điều. C. Ruộng đất. D. Khẩn hoang.

Câu 18. Nội dung nào sau đây là một trong những ý nghĩa về cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông ở thế kỉ XV?

A. Mở ra khả năng độc lập, tự chủ đầu tiên cho dân tộc ta.

B. Làm chuyển biến toàn bộ các hoạt động của quốc gia.

C. Tạo thế và lực cho ta đánh bại quân xâm lược Minh.

D. Tạo tiền đề cho cuộc chiến tranh xâm lược phương Bắc.

Câu 19. Nội dung nào dưới đây là một trong những ý nghĩa về cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông ở thế kỉ XV?

A. Mở ra khả năng độc lập, tự chủ, thống nhất lâu dài cho dân tộc ta.

B. Tạo cơ sở cho nhà Lê sơ phát triển vững mạnh, đất nước hưng thịnh.

C. Tạo thế và lực cho nước ta đánh bại quân xâm lược Minh, bảo vệ Tổ quốc.

D. Mở ra khả năng mới, tạo tiền đề cho cuộc chiến tranh xâm lược phương Bắc.

Câu 20. Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** về chức năng của lục Bộ (sáu bộ) dưới thời vua Lê Thánh Tông?

A. Cơ quan giúp việc cho lục Tự (sáu tự). B. Theo dõi, giám sát hoạt động của lục Khoa.

C. Cơ quan cao cấp chủ chốt trong triều đình. D. Phụ trách hoạt động quân sự của nhà nước.

Câu 21. Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** về cuộc cải cách dưới triều vua Lê Thánh Tông?

A. Có tính kế thừa từ trung ương đến địa phương. B. Có sự nối tiếp từ trung ương đến địa phương.

C. Có tính liên thông từ trung ương đến địa phương. D. Có tính đồng bộ từ trung ương đến địa phương.

Câu 22. Điểm tương đồng về quan điểm xây dựng đội ngũ quan lại trong bộ máy nhà nước thời vua Lê Thánh Tông so với công tác xây dựng cán bộ của Đảng và Nhà nước ta hiện nay là

A. có năng lực và phẩm chất tốt.

B. có năng lực, xuất thân dòng tộc.

- C. ưu tiên tuyển chọn con em quan lại. D. chỉ chú trọng con cháu người có công.
- Câu 23.** Nội dung nào sau đây **không** phải là kết quả về cải cách hành chính của vua Lê Thánh Tông (thế kỉ XV)?
- A. Thống nhất cả nước theo hướng tinh gọn. B. Có sự phân cấp và phân nhiệm minh bạch.
- C. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ. D. Đảm bảo sự chỉ đạo, tập trung quyền lực của vua.
- Câu 24.** Cuộc cải cách hành chính của vua Lê Thánh Tông đã khắc phục được hạn chế nào trong bộ máy nhà nước?
- A. Tranh giành địa vị của các hoàng tử. B. Sự cầu kết của các chức quan đại thần.
- C. Bóc lột nông dân của quan địa phương. D. Sự chuyên quyền và nguy cơ cát cứ.
- Câu 25.** Điểm giống nhau cơ bản giữa cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông và vua Minh Mạng là trọng tâm cải cách về
- A. hành chính. B. giáo dục. C. pháp luật. D. quân đội.
- Câu 26.** Mô hình quân chủ chuyên chế thời Lê sơ đã ảnh hưởng như thế nào đến các nhà nước phong kiến ở Việt Nam ở giai đoạn sau?
- A. Mô hình thử nghiệm cho các triều đại phong kiến. B. Trở thành khuôn mẫu cho các triều đại về sau.
- C. Đặt nền móng cho sự hình thành chế độ phong kiến. D. Hình mẫu thí điểm cho các triều đại phong kiến.

Bài 11: Cuộc cải cách của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX)

- Câu 1.** Cuộc cải cách hành chính lớn nhất dưới triều Nguyễn được tiến hành bởi vua
- A. Gia Long. B. Minh Mạng. C. Tự Đức. D. Hàm Nghi.
- Câu 2.** Để khắc phục tình trạng phân quyền, thiếu thống nhất triều đình nhà Nguyễn, vua Minh Mạng đã
- A. thành lập Cơ mật viện. B. tiến hành cuộc cải cách.
- C. cải tổ Văn thư phòng. D. cải tổ Quốc tử giám.
- Câu 3.** Trọng tâm cuộc cải cách của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) là
- A. kinh tế. B. chính trị. C. hành chính. D. quân sự.
- Câu 4.** Trong bộ máy chính quyền trung ương thời Minh Mạng, các cơ quan Nội các và Cơ mật viện có vai trò tư vấn cho nhà vua về
- A. kinh tế. B. quân sự. C. giáo dục. D. tài chính.
- Câu 5.** Trong bộ máy chính quyền trung ương thời Minh Mạng, các cơ quan Nội các và Cơ mật viện có vai trò tư vấn cho nhà vua về
- A. kinh tế. B. hành chính. C. giáo dục. D. tài chính.
- Câu 6.** Trong bộ máy chính quyền trung ương thời Minh Mạng, các cơ quan Nội các và Cơ mật viện có vai trò tư vấn cho nhà vua về
- A. kinh tế. B. an ninh. C. giáo dục. D. tài chính.
- Câu 7.** Trong bộ máy chính quyền trung ương thời Minh Mạng, các cơ quan Nội các và Cơ mật viện có vai trò tư vấn cho nhà vua về
- A. kinh tế. B. chính trị. C. giáo dục. D. tài chính.
- Câu 8.** Ở địa phương, trong công cuộc cải cách hành chính, vua Minh Mạng đã chia cả nước thành
- A. 30 tỉnh và phủ Thừa Thiên. B. Bắc Thành, Gia Định thành và trực doanh.
- C. từ phủ Thừa Thiên ra Bắc thành 18 tỉnh. D. từ phủ Thừa Thiên vào Nam thành 12 tỉnh.
- Câu 9.** Đối với các vùng dân tộc thiểu số, cuộc cải cách của vua Minh Mạng **không** có nội dung nào sau đây?
- A. Đổi các động, sách thành xã như vùng đồng bằng. B. Bãi bỏ chế độ cai trị của các tù trưởng địa phương.
- C. Bỏ dụng quan lại của triều đình đến cai trị trực tiếp. D. Phong tước vương cho các tù trưởng địa phương.
- Câu 10.** Đối với các vùng dân tộc thiểu số, cuộc cải cách của vua Minh Mạng **không** có nội dung nào sau đây?

- A. Đổi các động, sách thành xã như vùng đồng bằng.
- B. Bãi bỏ chế độ cai trị của các tù trưởng địa phương.
- C. Bỏ dụng quan lại của triều đình đến cai trị trực tiếp.
- D. Kết thông gia, mở rộng quyền lực cho các tù trưởng.

Câu 11. Trong cuộc cải cách hành chính của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX), cơ quan nào sau đây có chức năng như một cơ quan hành chính trung ương?

- A. Nội các.
- B. Quốc tử giám.
- C. Hàm lâm viện.
- D. Đô sát viện.

Câu 12. Dưới thời vua Minh Mạng, đứng đầu tỉnh là

- A. Tổng đốc, Tuần phủ.
- B. Quan Thượng thư.
- C. Khâm sai đại thần.
- D. Tả tướng quân.

Câu 13. Cuộc cải cách Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) được thực hiện trong bối cảnh

- A. đất nước vừa trải qua thời gian chiến tranh, bị chia cắt lâu dài.
- B. bộ máy hành chính nhà nước phong kiến cơ bản đã hoàn chỉnh.
- C. tình trạng phân quyền, thiếu thống nhất ở địa phương đã khắc phục.
- D. vua Gia Long đã tiến hành cuộc cải cách hành chính hoàn chỉnh.

Câu 14. Cuộc cải cách Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) được thực hiện trong bối cảnh

- A. Quan lại trong bộ máy nhà nước chủ yếu do các võ quan nắm giữ.
- B. bộ máy hành chính nhà nước phong kiến cơ bản đã hoàn chỉnh.
- C. tình trạng phân quyền, thiếu thống nhất ở địa phương đã khắc phục.
- D. vua Gia Long đã tiến hành cuộc cải cách hành chính hoàn chỉnh.

Câu 15. Cuộc cải cách Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) được thực hiện trong bối cảnh

- A. tình phân quyền còn đậm nét với sự tồn tại Bắc Thành và Gia Định Thành.
- B. bộ máy hành chính nhà nước phong kiến cơ bản đã hoàn chỉnh.
- C. tình trạng phân quyền, thiếu thống nhất ở địa phương đã khắc phục.
- D. vua Gia Long đã tiến hành cuộc cải cách hành chính hoàn chỉnh.

Câu 16. Cuộc cải cách Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) được thực hiện trong bối cảnh

- A. tổ chức hành chính giữa các khu vực thiếu thống nhất.
- B. bộ máy hành chính nhà nước phong kiến cơ bản đã hoàn chỉnh.
- C. tình trạng phân quyền, thiếu thống nhất ở địa phương đã khắc phục.
- D. vua Gia Long đã tiến hành cuộc cải cách hành chính hoàn chỉnh.

Câu 17. Cuộc cải cách hành chính của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) **không** nhằm mục đích nào sau đây?

- A. Khắc phục tình trạng phân quyền, thiếu thống nhất.
- B. Tăng cường tính thống nhất và tiềm lực của đất nước.
- C. Tập trung quyền lực và hoàn thiện bộ máy nhà nước.
- D. Xóa bỏ tình trạng “bế quan tỏa cảng” của đất nước.

Câu 18. Cuộc cải cách hành chính của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) nhằm mục đích

- A. hoàn thành thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ.
- B. khắc phục tình trạng phân quyền, thiếu thống nhất.
- C. xóa bỏ tình trạng cát cứ của các thế lực phong kiến.
- D. xóa bỏ tình trạng “bế quan tỏa cảng” của đất nước.

Câu 19. Trong cuộc cải cách hành chính của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX), quy định của chế độ “hồi ty” là gì?

- A. Anh, em, cha, con, thầy, trò không được làm quan cùng một chỗ.
- B. Mở rộng phạm vi đưa quan lại triều đình đến địa phương cai trị.
- C. Người thân, tôn thất, dòng họ của vua không làm quan cùng chỗ.
- D. Đưa những người thi đỗ đạt về làm quan đứng đầu ở quê quán.

Câu 13. Cuộc cải cách của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) có ý nghĩa quan trọng nào sau đây?

- A. xóa bỏ tình trạng “bế quan tỏa cảng” của đất nước.
- B. xóa bỏ tình trạng cát cứ của các thế lực phong kiến.
- C. hoàn thành thống nhất đất nước về mặt hành chính.
- D. hoàn thành thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ.

- Câu 14.** Cuộc cải cách của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) có ý nghĩa quan trọng nào sau đây?
A. xóa bỏ tình trạng “bế quan tỏa cảng” của đất nước.**B.** xóa bỏ tình trạng cát cứ của các thế lực phong kiến.
C. làm cơ sở cho sự phân chia tỉnh, huyện hiện nay.**D.** hoàn thành thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ.
- Câu 15.** Cuộc cải cách của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) và cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông (thế kỉ XV) có điểm giống nhau nào sau đây?
A. Nâng cao vai trò quản lí của chính quyền ở trung ương.
B. Khuyến khích, tạo điều kiện cho ngoại thương phát triển.
C. Ưu tiên cho sự nghiệp thống nhất đất nước về lãnh thổ.
D. Chú trọng phát triển kinh tế, xã hội theo hướng hiện đại.
- Câu 16.** Cuộc cải cách của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) và cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông (thế kỉ XV) có điểm giống nhau nào sau đây?
A. Khuyến khích, tạo điều kiện cho ngoại thương phát triển.
B. Ưu tiên cho sự nghiệp thống nhất đất nước về lãnh thổ.
C. Chú trọng phát triển kinh tế, xã hội theo hướng hiện đại.
D. Tăng cường và tập trung quyền lực trong tay nhà vua.
- Câu 17.** Cuộc cải cách của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) và cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông (thế kỉ XV) có điểm khác biệt nào sau đây?
A. Tổ chức bộ máy chính quyền ở địa phương. **B.** Thành lập lục Bộ để giúp việc cho nhà vua.
C. Tăng cường quyền lực tuyệt đối của nhà vua. **D.** củng cố chế độ quân chủ chuyên chế tập quyền.
- Câu 18.** Cuộc cải cách của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) và cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông (thế kỉ XV) có điểm khác biệt nào sau đây?
A. Thành lập lục Bộ để giúp việc cho nhà vua. **B.** Tăng cường quyền lực tuyệt đối của nhà vua.
C. Củng cố chế độ quân chủ chuyên chế tập quyền. **D.** Chia cả nước thành 30 tỉnh và phủ Thừa Thiên.
- cải cách của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX)

Câu 2. Quan sát Hình: Thành Tây Đô (Vĩnh Lộc- Thanh Hóa). Tìm hiểu và viết một đoạn văn ngắn giới thiệu về thành Nhà Hồ (Thanh Hoá) theo gợi ý: tên gọi, vị trí, thời gian xây dựng, mục đích xây dựng, những điểm độc đáo hoặc đặc biệt về kiến trúc, giá trị sự ghi nhận của hậu thế...

ách thức phân chia đơn vị hành chính cấp tỉnh.
 ưu tiên bổ nhiệm quan lại là người ở địa phương.

Câu 1. Theo em cuộc cải cách của vua Minh Mạng để lại bài học gì cho cải cách hành chính ở Việt Nam hiện nay?



Câu 3. Quan sát Hình: Bia Tiến sĩ tại Văn Miếu- Quốc Tử Giám (Hà Nội). Tìm hiểu và giới thiệu về bia Tiến sĩ tại Văn Miếu - Quốc Tử Giám (Hà Nội) theo gợi ý: thời gian tạo dựng, vị trí, mục đích, những điểm độc đáo hoặc nổi bật, giá trị, sự ghi nhận của hậu thế...



..... ***CHÚC CÁC EM ÔN TẬP TỐT***